

Bài 2

AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân biệt được các kí hiệu biển báo cảnh báo trong phòng thực hành.
- Nhận biết được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.
- Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn trong phòng thực hành.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính cẩn thận trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, ppt, máy tính, video thí nghiệm, tranh ảnh...
- Các tranh, ảnh và kí hiệu về an toàn thí nghiệm.
- Bảng nội quy phòng thực hành.
- Một số dụng cụ: Áo choàng, kính bảo vệ mắt, khẩu trang, găng tay cách nhiệt...
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.


III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG		
Mục tiêu: HS phân biệt được các hành động hoặc thao tác: “An toàn” và “Không an toàn” trong phòng thực hành.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– HS quan sát một bức tranh mô tả các HS đang đùa nghịch với các dụng cụ thí nghiệm trong phòng thực hành để HS có thể trao đổi, thảo luận nhận ra các lỗi vi phạm và những nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra.</p> <p>GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, cho điểm.</p>	<p>– HS hoạt động cá nhân: Theo dõi phát hiện các lỗi vi phạm và những nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra. Cá nhân phát biểu, các bạn khác lắng nghe, bổ sung.</p>	<p>– HS nêu được các lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đùa nghịch + Tụ đổ các chất vào với nhau. Tự ý làm thí nghiệm. + Để đồ TN bừa bãi ...

Hoạt động 2: TÌM HIỂU MỘT SỐ KÍ HIỆU CẢNH BÁO TRONG PHÒNG THỰC HÀNH

Mục tiêu: HS phân biệt được một số kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– GV nêu lí do vì sao cần phải biết và thực hiện đúng các quy tắc an toàn trong phòng thực hành.</p>	<p>– HS lắng nghe.</p>	<p>– Đảm bảo cho tiết thực hành diễn ra thuận lợi, an toàn, bảo quản tốt thiết bị thí nghiệm, tránh những sự cố đáng tiếc, nguy hiểm xảy ra cho mọi người.</p>
<p>I. Một số kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành</p> <p>– Tìm hiểu một số kí hiệu cảnh báo về an toàn và phân biệt được các kí hiệu đó trong phòng thực hành (Hình 2.1).</p> <p>– Vận dụng trả lời câu hỏi SGK.</p> <p>– GV nhận xét, chốt và cho điểm.</p>	<p>– Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ một số kí hiệu.</p> <div style="text-align: center;">  <p>Chất dễ cháy Chất độc Nguồn điện nguy hiểm Dụng cụ sắc nhọn Thủy tinh dễ vỡ Nhiệt độ cao</p> <p>Hình 2.1 Kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành</p> </div> <p>– HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận đưa ra câu trả lời. Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.</p>	<p>– HS nhận biết được một số kí hiệu cảnh báo.</p> <p>– HS trả lời được:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không uống nước từ nguồn lấy trong phòng thực hành. Cấm lửa. Không ăn uống trong phòng thực hành (VD1). <p>Đặc điểm chung của 3 biển báo màu đỏ là cấm thực hiện (VD2).</p>

Hoạt động 3: Củng cố, nhiệm vụ về nhà

Mục tiêu:

- HS phân biệt các hành động hoặc thao tác: “An toàn” và “Không an toàn” trong phòng thực hành.
- HS phân biệt được một số kí hiệu trong phòng thực hành.

Trò chơi “xem ai nhanh hơn”	– HS hoạt động cá nhân, giơ tay thật nhanh giành quyền trả lời các câu hỏi.	– HS hoàn thành phần chơi tỉ lệ 80% số câu được trả lời ngay từ lần thứ nhất.
-----------------------------	---	---

Chiếu lần lượt 1 số hình ảnh về các thao tác an toàn, không an toàn, một số kí hiệu đã học. Yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của từng hình ảnh – GV nhận xét, chốt và cho điểm.	Các HS khác lắng nghe và nêu ý kiến khác nếu có.	
Nhiệm vụ về nhà: Suu tầm thêm các kí hiệu có trong phòng thực hành ở các trường học khác. Thuyết trình về đặc điểm chung của một số loại kí hiệu.	– Chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm trao đổi tìm hiểu trên internet.	– Bài thuyết trình. – Poster, báo tường hoặc ppt trình chiếu các hình ảnh về kí hiệu.

Tiết 2

Hoạt động 1: THUYẾT TRÌNH

Mục tiêu: HS thuyết trình báo cáo về nội dung đã tìm hiểu.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
– Thuyết trình về sản phẩm của nhóm. – Tổng kết, nhận xét trao thưởng.	– Đại diện từng nhóm lên thuyết trình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi thắc mắc.	– Trình bày được một số kí hiệu trong phòng thực hành khác SGK, đưa ra được những điểm chung về kí hiệu: hướng dẫn, cấm...

Hoạt động 2: TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH

Mục tiêu: HS đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn trong phòng thực hành.


– GV nêu ra yêu cầu bắt buộc phải làm trước, trong và sau khi làm việc trong phòng thực hành, cũng như mối hiểm nguy sẽ xảy ra nếu không tuân thủ đúng các yêu cầu đó.	– HS chú ý theo dõi, ghi nhớ.	– HS ghi nhớ: 1. Cần phải đeo kính bảo vệ (làm bằng thủy tinh hữu cơ – nhẹ, dẻo, khó bể vỡ...) để che chở cho mắt và các bộ phận quan trọng khác trên gương mặt.
--	-------------------------------	---

<p>– Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi của mục này trong SGK.</p> <p>– GV tổ chức một hoạt động: Tạo hai cột, cột (1) là “An toàn” và cột (2) là “Không an toàn” trên phiếu học tập. Sắp xếp các tình huống đã nêu vào đúng cột.</p> <p>– GV nhận xét, chốt và cho điểm.</p>	<p>– HS thảo luận nhóm đôi. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.</p> <p>– HS thảo luận nhóm đôi. Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.</p>	<p>Đeo găng tay và mặc áo choàng để tránh việc tiếp xúc trực tiếp các chất độc hại, chất dễ ăn mòn (như: acid đặc, kiềm đặc, kim loại kiềm, phosphorus trắng, phenol...) tránh các hoá chất văng vào người khi thao tác.</p> <p>a) Chúng ta cần tuân thủ những nội quy, quy định trong phòng thực hành để phòng tránh rủi ro khi sử dụng, làm việc và đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.</p> <p>b) Hình a: nguy hiểm về điện. Hình b: chất ăn mòn. Hình c: chất độc. Hình d: chất độc sinh học. Cột 1: Gồm a, d, e, g, h. Cột 2: Gồm b và c (VD1).</p>
---	---	---

Hoạt động 3: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, CỦNG CỐ

Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá sự hiểu, ghi nhớ bài học của HS.

<p>Làm phiếu học tập:</p> <p><i>1. Vẽ hai cột, cột (1) là “An toàn” và cột (2) là “Không an toàn” trên Phiếu học tập.</i></p> <p><i>Sắp xếp các tình huống dưới đây (chỉ cần ghi a, b, c...) vào đúng cột.</i></p> <p>a) Không được ném các chất độc hại bằng miệng.</p> <p>b) Không đùa nghịch khi làm thí nghiệm.</p> <p>c) Không hít mạnh hoặc kê mũi vào gần bình hoá chất mà chỉ được dùng</p>	<p>– HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.</p>	
---	--	--

<p>bàn tay phẩy nhẹ hơi hoá chất vào mũi.</p> <p>d) Đựng hoá chất trong các lọ dày, nút kín.</p> <p>e) Khi đã có gắng tay thì không cần phải rửa tay, rửa sạch các dụng cụ sau khi hoàn thành thí nghiệm.</p> <p>2. Giải thích các biển báo hoặc kí hiệu cảnh báo sau đây:</p>  <p>– GV nhận xét, chốt và cho điểm.</p> <p>– HS theo dõi, đọc lại, ghi chép.</p>		<p><i>Chỉ tiến hành thí nghiệm khi có người hướng dẫn.</i></p> <p><i>Sau khi làm xong thí nghiệm, thu gom chất thải để đúng nơi quy định, lau dọn sạch sẽ chỗ làm việc; sắp xếp dụng cụ gọn gàng, đúng chỗ; rửa sạch tay bằng xà phòng.</i></p> <p>– HS ghi vở:</p> <p>+ Các quy định, các kí hiệu cảnh báo về an toàn trong phòng thực hành.</p> <p>+ Phải tuân thủ nội quy phòng thực hành để tránh những rủi ro có thể xảy ra.</p>
<p>Củng cố kiến thức: Nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài.</p> <p>– GV tổng kết, nhắc nhở và khen thưởng.</p>		